

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 17-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Sơn Tùng

Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Tam

Ông Nguyễn Lam Vương

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Hào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Nông Minh Trí – Kiểm sát viên.

Ngày 17/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/HSST- QĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1985, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn Tiến Thắng, xã Gia Viễn, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và con bà Nguyễn Thị V; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; có 2 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Ngày 24/5/2007 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số 10/2007/HSST.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- Ông Lê Thanh H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối tháng 12/2020 do thiếu tiền tiêu dùng, Nguyễn Văn N đã sử dụng tài khoản Facebook “Nam Nguyen” (ID: 100029896685173) để tìm hiểu, trao

đổi, mua bán tiền giả trên mạng xã hội Facebook. N đã truy cập, tìm hiểu trên nhiều tài khoản Facebook để mua bán tiền giả khác nhau. Tuy nhiên đa số các tài khoản này đều trả lời tự động hoặc yêu cầu đặt cọc trước bằng hình thức nạp thẻ nên Nam đã không đặt mua. Quá trình tìm hiểu, N đã truy cập trang Facebook “Chị Ánh Shop” và nhắn tin trao đổi bằng Messenger. Do trang Facebook “Chị Ánh Shop” không yêu cầu đặt cọc trước, tỉ lệ mua bán là 1.000.000 đồng tiền thật mua được 10.000.000 đồng tiền giả, giao dịch bằng hình thức COD (nhận hàng trả tiền) của Bưu Điện. Sau khi trao đổi, N đã cung cấp thông tin cá nhân, số điện thoại, địa chỉ liên lạc để mua 10.000.000 đồng tiền giả. Đến ngày 03/3/2021 N nhận được bưu kiện dạng hộp catton có kích thước 7x7x13cm, bên trên hộp có ghi thông tin người gửi là Nguyễn Văn T, ĐT: 0349805108, địa chỉ gửi: Phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội và người nhận là Nam Nguyen, số điện thoại: 0333750079, địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng và ghi hàng nhận là “Vòng Phong Thủy” được dán băng keo màu xanh, N đã trả cho anh bưu tá số tiền 1.000.000 đồng và mang hộp bưu kiện về cất giấu tại tủ quần áo của gia đình. Sau khi nhận được hộp bưu kiện trên, N kiểm tra thấy bên trong có 20 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 01 chiếc vòng màu trắng như đã thỏa thuận trước đó, N thấy trên mỗi tờ tiền có 01 vạch màu trắng khoảng 2cm, chất lượng tờ tiền xấu nên đã gọi Messenger cho tài khoản “Chị Ánh Shop” để trả lại nhưng tài khoản “Chị Ánh Shop” không trả lời. Khoảng 2 ngày sau N mang số tiền giả mua được ra bàn uống nước của gia đình sử dụng dao lam để cắt khoảng trắng trên tờ tiền, cắt một phần khác của tờ tiền giả gắn vào khoảng trắng đã cắt và dùng băng keo trong dán lại. Sau khi cắt dán được 03 tờ tiền giả, N thấy không giống tiền thật để tiêu thụ nên đã mang toàn bộ số tiền giả cất vào tủ. Sau đó khoảng 3 ngày, N có lấy 01 tờ tiền giả đã được cắt dán mang ra nói với vợ của N là Nguyễn Thị T, sinh năm, 1992, địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện C là nhật được. Sau đó vợ của N gặng hỏi thì Nam nói dối là sử dụng 200.000 đồng tiền thật để mua 10.000.000 đồng tiền giả trên mạng xã hội. Nguyễn Thị T khuyên N không được tiêu thụ và mang số tiền giả đi đốt. Khoảng 3 ngày sau khi N và vợ đi đốt rác sinh hoạt của gia đình, thì N đã mang số tiền giả mua được đem ra đốt. Quá trình đốt con trai của Nam là Nguyễn Văn H (4 tuổi) có lấy 01 tờ tiền mà N đã cắt, dán cầm chơi. Đến tối N lấy lại và cất trên nóc tủ quần áo của gia đình. Quá trình làm việc N đã tự nguyện giao nộp 01 hộp bưu kiện, 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng, có số seri: AX18149001 nói trên cho Cơ quan Công an để phục vụ công tác điều tra.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 hộp giấy catton kích thước 7x7x13cm bên ngoài có dán băng keo màu xanh, một phần của giấy gửi hàng bưu điện có nội dung:

TO: Nam nguyen – 333750079; TL: 70/g; cước 32.000đ; COD: 1.000.000đ; Nội dung: Vòng phong thủy; có mã EL 108390640 VN.

- 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có số seri: AX18149001 (được lưu trong hồ sơ vụ án).

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, có số Imei 1: 352810090094927, có số Imei 2: 352811090094925; SN: R 585900510X. Trên khe sim có gắn sim điện thoại số 0365387275; 01 điện thoại

di động hiệu Nokia 105 có số Imei 1: 354493091774348, có số Imei 2: 354493094274346. Trên khe sim có gắn sim điện thoại số 0333750079.

- 01 vòng tay bằng gỗ gồm 17 hạt.

Ngày 10/5/2021 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra quyết định trưng cầu giám định số 64/QĐ-TCGD trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng giám định 01 tờ tiền do Nguyễn Văn N giao nộp nghi là tiền giả. Tại kết luận giám định số 472/GĐ-PC09 ngày 02/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng đã kết luận: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000đ có số seri AX 18149001 là tiền giả.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKSLĐ-P1 ngày 12/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ tiền giả” theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với cáo trạng đã truy tố.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi đánh giá, phân tích chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ tiền giả”.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Các vật chứng của vụ án gồm: 01 hộp giấy catton kích thước 7x7x13cm bên ngoài có dán băng keo màu xanh, một phần của giấy gửi hàng bưu điện có nội dung: TO: Nam nguyen – 333750079; TL: 70/g; cước 32.000đ; COD: 1.000.000đ; Nội dung: Vòng phong thủy; có mã EL 108390640 VN; 01 vòng tay bằng gỗ gồm 17 hạt là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, có số Imei 1: 352810090094927, có số Imei 2: 352811090094925; SN: R 585900510X. Trên khe sim có gắn sim điện thoại số 0365387275; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 có số Imei 1: 354493091774348, có số Imei 2: 354493094274346. Trên khe sim có gắn sim điện thoại số 0333750079 là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu xung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo không tranh luận, tại phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức về hành vi của mình tuy nhiên vào khoảng tháng 2/2021 bị cáo sử dụng tài khoản Facebook “Nam nguyen” để đặt mua 10.000.000 đồng tiền giả với giá 1.000.000 đồng từ trang Facebook “Chị Ánh Shop”. Đến ngày 03/3/2021 bị cáo nhận được hộp bưu kiện qua đường bưu điện, bên trong có 20 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng. Sau khi nhận được 10.000.000 đồng tiền giả do chất lượng tiền không giống tiền thật, khó tiêu thụ nên bị cáo đã cắt giấu trong tủ quần áo của gia đình tại Thôn T, xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó bị cáo đem tiền giả ra cắt, dán mục đích để tiêu thụ nhưng vẫn thấy không giống tiền thật nên bị cáo đã đem đi đốt tại bãi rác của gia đình. Quá trình đốt con của bị cáo là Nguyễn Văn H (4 tuổi) đã lấy 01 tờ tiền giả mà bị cáo đã cắt, dán để chơi, sau đó bị cáo lấy lại và đem cắt trên nóc tủ của gia đình, đến ngày 05/5/2021 thì giao nộp cho cơ quan Công an. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng liên quan đến hoạt động độc quyền phát hành tiền tệ. Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N phạm vào tội “Tàng trữ tiền giả” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật hình sự.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện giao nộp tờ tiền giả để phục vụ công tác điều tra, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn được Ủy ban nhân dân xã Gia Viễn xác nhận nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ đánh giá ở trên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với người phạm tội “Tàng trữ tiền giả” ngoài hình phạt chính còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

Trong vụ án này có người bán tiền giả cho bị cáo Nguyễn Văn N theo tài khoản Facebook “Chị Ánh Shop”, hiện nay trang Facebook này không tồn tại và thông tin người gửi tiền giả cho bị cáo trên hộp bưu kiện xác định là Nguyễn Văn T, địa chỉ: Phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội, tuy nhiên

chưa đủ thông tin để xác minh chính xác đối tượng Trường vì vậy việc Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 là vợ của bị cáo Nguyễn Văn N, khi nam mua được 10.000.000 đồng tiền giả, Nam có khoe với vợ 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng sau khi đã cắt dán, khi biết Nam mua tiền giả về để lưu hành Nguyễn Thị T đã khuyên can bị cáo không lưu hành mà mang đi đốt số tiền đã mua, do vậy không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Nguyễn Thị T.

[4] *Về các biện pháp tư pháp*: Các vật chứng của vụ án gồm: 01 hộp giấy catton kích thước 7x7x13cm bên ngoài có dán băng keo màu xanh, một phần của giấy gửi hàng bưu điện có nội dung: TO: Nam nguyen – 333750079; TL: 70/g; cước 32.000đ; COD: 1.000.000đ; Nội dung: Vòng phong thủy; có mã EL 108390640 VN; 01 vòng tay bằng gỗ gồm 17 hạt là tang vật của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, có số Imei 1: 352810090094927, có số Imei 2: 352811090094925; SN: R 585900510X. Trên khe sim có gắn sim điện thoại số 0365387275; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 có số Imei 1: 354493091774348, có số Imei 2: 354493094274346. Trên khe sim có gắn sim điện thoại số 0333750079 là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[5] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ tiền giả”.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 207; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ tiền giả”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy catton kích thước 7x7x13cm bên ngoài có dán băng keo màu xanh, một phần của giấy gửi hàng bưu điện có nội dung: TO: Nam nguyen – 333750079; TL: 70/g; cước 32.000đ; COD: 1.000.000đ; Nội dung: Vòng phong thủy; có mã EL 108390640 VN; 01 vòng tay bằng gỗ gồm 17 hạt.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, có số Imei 1: 352810090094927, có số Imei 2: 352811090094925; SN: R 585900510X. Trên khe sim có gắn sim điện thoại số 0365387275; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 có số Imei 1:

354493091774348, có số Imei 2: 354493094274346. Trên khe sim có gắn sim điện toại số 0333750079.

Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2021 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng và Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hứa Sơn Tùng